| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 41A/2019/QĐST-HNGĐ
Ngày: 05/8/2019
V/v Công nhận thuận tình ly hôn.

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
# V/v công nhận thuận tình ly hôn.

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân.**

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Phạm Thị Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai, giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp số 90/2019/QĐMPH-ST ngày 25 tháng 7 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị **Nguyễn Thị D**, sinh ngày 01/11/1973.

Địa chỉ: Xóm Đ, T, xã Th, huyện H, tỉnh Hải Dương.
Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Anh **Wu Hsin H** (Ngô Tín H), sinh ngày 31/7/1966

Địa chỉ: tầng 2, số 11, đoạn ..., đường Ngh, khu N, thành phố Đài Bắc - Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị D để nhận các văn bản tố tụng: Anh Ngô Xuân H - Sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện H, tỉnh Hải Dương.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Wu Hsin H (Ngô Tín H) thống nhất trình bày. Vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương, ngày 07/01/2015. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống và phong tục, tập quán không hòa hợp. Giữa

chị và anh không thể đoàn tụ do không làm được thủ tục nhập cảnh cho chị D sang Đài Loan sinh sống và anh H cũng không về Việt Nam sinh sống nên vợ chồng sống ly thân, không còn tình cảm với nhau. Đến nay anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Tín H đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, thư ký và người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 của BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị D và anh Wu Hsin H (Ngô Tín H), chấp nhận sự tự nguyện của chị D chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm (ly hôn).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D hiện đang sinh sống ở Việt Nam, anh Ngô Tín H hiện nay sinh sống ở Đài Loan (Trung Quốc), yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên TAND tỉnh Hải Dương đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn xin ly hôn của chị D, các tài liệu kèm theo của anh H có xác nhận, hợp pháp hóa lãnh sự. Anh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị D ủy quyền cho anh Ngô Xuân H nộp và nhận các văn bản tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành mở phiên họp là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Tín H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Hải Dương vào ngày 07/01/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống và phong tục, tập quán không hòa hợp. Giữa chị và anh không thể đoàn tụ do không làm được thủ tục nhập cảnh cho chị D sang Đài Loan sinh sống và anh H cũng không về Việt Nam sinh sống nên vợ chồng sống ly thân, không quan tâm và không còn tình cảm với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh H đã mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly

hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh H.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung: Chị D và anh H không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị D tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm (hôn nhân và gia đình) nên cần chấp nhận.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị D** và anh **Wu Hsin H** (Ngô Tín H).

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D về việc chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm (hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng theo biên lai số AA/2017/0006058 ngày 18/02/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị D đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 05/8/2019.

***Nơi nhận:***
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu tòa.*

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Minh Tân**